

Tư tưởng của C.Mác về khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp hàng đầu và ý nghĩa đối với Việt Nam trong phát triển kinh tế tri thức

ThS. PHẠM VĂN ĐÔNG

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: phamvandonghvbctt@gmail.com

Nhận ngày 8 tháng 10 năm 2025; chấp nhận đăng tháng 12 năm 2025.

Tóm tắt: C.Mác (1818 - 1883), nhà tư tưởng vĩ đại của nhân loại, đã nêu ra quan điểm nổi tiếng: Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp. Trong bối cảnh khoa học - kỹ thuật phát triển mạnh mẽ, quan điểm này ngày càng được khẳng định về tính đúng đắn và giá trị thời đại. Khoa học không chỉ hỗ trợ sản xuất mà còn trực tiếp tạo ra của cải vật chất, thúc đẩy sự hình thành nền kinh tế tri thức. Đây là xu thế phát triển tất yếu, khi tri thức trở thành nguồn lực cốt lõi cho mọi hoạt động kinh tế - xã hội. Đón đầu xu thế đó, Việt Nam cần tranh thủ cơ hội, vượt qua thách thức, tiếp tục đổi mới toàn diện, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Phát triển kinh tế tri thức phải gắn với hội nhập quốc tế hiệu quả. Tư tưởng của C.Mác vì thế giữ vai trò nền tảng lý luận quan trọng cho chiến lược phát triển đất nước, đặc biệt là trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc.

Từ khóa: khoa học; lực lượng sản xuất trực tiếp; phát triển kinh tế tri thức; Việt Nam hiện nay.

Abstract: K. Marx (1818 - 1883), one of humanity's greatest thinkers, proposed the famous principle that science becomes a direct productive force. In the context of rapid scientific and technological advancement, this principle has been increasingly affirmed in both accuracy and contemporary relevance. Science today not only supports production but directly creates material wealth, thereby driving the formation of the knowledge economy. This is an inevitable development trend, as knowledge becomes the core resource underpinning all socio-economic activities. Anticipating this trend, Vietnam must seize opportunities, overcome challenges, continue comprehensive renovation, and accelerate industrialization and modernization. Developing a knowledge economy must be closely linked to effective international integration. Marx's ideas thus remain an important theoretical foundation for Vietnam's development strategy, especially in the nation's new era of growth.

Keywords: science; direct productive force; knowledge economy development; contemporary Vietnam.

1. Tư tưởng của C. Mác về khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp hàng đầu

Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của C.Mác khẳng định, lịch sử phát triển của xã hội loài người là một quá trình lịch sử tự nhiên. Quá trình phát triển tự nhiên này chịu tác động của nhiều yếu tố, trong đó yếu tố đóng vai trò quan trọng, quyết định là phương thức sản xuất - cách thức con người tiến hành sản xuất ra của cải vật chất trong một giai đoạn lịch sử nhất định. Theo C.Mác, phương thức

sản xuất là sự thống nhất giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất; biểu thị năng lực hoạt động của con người trong một giai đoạn lịch sử nhất định; là thước đo quan trọng để phân biệt các thời đại kinh tế trong lịch sử. Từ đó, C.Mác khẳng định: "Những thời đại kinh tế khác nhau không phải ở chỗ chúng sản xuất ra cái gì, mà là ở chỗ chúng sản xuất bằng cách nào, với những tư liệu lao động nào"⁽¹⁾.

Lực lượng sản xuất là nội dung và đóng vai trò

quyết định nhất trong phương thức sản xuất; là sự thống nhất biện chứng giữa tư liệu sản xuất (trước hết là công cụ lao động) và người lao động (với thể lực, trí lực và khả năng lao động của họ); phản ánh mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, biểu hiện trình độ chinh phục tự nhiên của con người trong một giai đoạn lịch sử nhất định. Trong các yếu tố cấu thành lực lượng sản xuất, công cụ lao động đóng vai trò quan trọng, là yếu tố nhân lên sức mạnh của con người, nối dài bàn tay của con người, phóng xa tầm mắt của con người trong quá trình chinh phục tự nhiên. Xét đến cùng, sự phát triển của công cụ lao động đều do sức sáng tạo của con người dựa trên nhu cầu của thực tiễn. Do vậy, sự phát triển của công cụ lao động không chỉ góp phần tạo ra của cải vật chất, mà còn biểu hiện trình độ phát triển "người" trong đời sống xã hội. Trong thời đại ngày nay, sự phát triển của nền kinh tế thị trường dẫn đến nền sản xuất có tính cạnh tranh cao và diễn ra với tất cả quá trình sản xuất. Các yếu tố đầu vào, chất lượng, mẫu mã, giá cả, thị trường... đã đặt ra yêu cầu đẩy mạnh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, từ đó từng bước làm thay đổi quan hệ sản xuất. Khi bàn về vấn đề này, C.Mác đã khẳng định: "Do có được những lực lượng sản xuất mới, loài người thay đổi phương thức sản xuất của mình, và do thay đổi phương thức sản xuất, cách kiếm sống của mình, loài người thay đổi tất cả những quan hệ xã hội của mình. Cái cối xay quay bằng tay đưa lại xã hội có lãnh chúa, cái cối xay chạy bằng hơi nước đưa lại xã hội có nhà tư bản công nghiệp"⁽²⁾.

Vai trò của khoa học công nghệ đối với sự phát triển của lực lượng sản xuất được Mác chỉ ra rằng khoa học đóng vai trò trở thành lực lượng sản xuất hàng đầu, trực tiếp. Tuy vậy, khoa học không phải lúc nào cũng trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp. Với tư cách là sản phẩm của tư duy sáng tạo của con người khoa học chỉ khi được ứng dụng trong hoạt động sản xuất, được vật chất hóa thành máy móc, thành công cụ lao động để tạo ra của cải vật chất thì nó trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp. Trong Phê phán khoa kinh tế chính trị (Bản sơ thảo đầu tiên của bộ Tư bản), C.Mác cho rằng: "Sự phát

triển của tư bản cố định là chỉ số cho thấy tri thức xã hội đã chuyển hóa đến mức độ nào thành lực lượng sản xuất trực tiếp và do vậy, nó cũng là chỉ số cho thấy những điều kiện của chính quá trình sống của xã hội đã phục tùng đến mức độ nào sự kiểm soát của trí tuệ phổ biến và được cải tạo đến mức độ nào không những dưới hình thức tri thức, mà cả như những cơ quan thực hành xã hội trực tiếp, những cơ quan trực tiếp của quá trình sống hiện thực"⁽³⁾. Theo luận điểm của C.Mác như trên thì khoa học đã làm cho nhà máy, máy móc, công cụ, phương tiện vật chất được dùng trong sản xuất chuyển hóa đến mức cao độ. Nói cách khác, tri thức khoa học được ứng dụng, được vật hóa thành máy móc, thành công cụ sản xuất và được người lao động sử dụng trong quá trình sản xuất, do đó, nó trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp. C.Mác còn khẳng định điều kiện để khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp: "Sự phát triển của hệ thống máy móc trên con đường ấy chỉ bắt đầu khi nền đại công nghiệp đã đạt được một trình độ phát triển cao hơn và tất cả các môn khoa học đều được phục vụ tư bản, còn bản thân hệ thống máy móc hiện có thì có những nguồn lực to lớn. Như vậy, phát minh trở thành một nghề đặc biệt, và đối với nghề đó thì việc vận dụng khoa học vào nền sản xuất trực tiếp tự nó trở thành một trong những yếu tố có tính chất quyết định và kích thích"⁽⁴⁾. Và, trong Lời nói đầu viết cho tác phẩm Góp phần phê phán phê phán triết học pháp quyền của Heghen, C.Mác đã khẳng định: "Lực lượng vật chất chỉ có thể bị đánh đổ bằng lực lượng vật chất, nhưng lý luận cũng sẽ trở thành lực lượng vật chất, một khi nó thâm nhập vào quần chúng"⁽⁵⁾. Nói cách khác, sự phát triển của khoa học đã trở thành nguyên nhân trực tiếp của những biến đổi to lớn trong sản xuất, trong đời sống xã hội. Tư tưởng ấy của C.Mác có tính định hướng tích cực trong hoạt động sản xuất và hoạt động nghiên cứu khoa học. Đặc biệt, tư tưởng này hết sức có ý nghĩa đối với Việt Nam chúng ta trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với chiến lược phát triển kinh tế tri thức. Đặc biệt là đất nước, dân tộc đang chuẩn bị bước vào kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc

gắn với sự phát triển kinh tế tri thức và khoa học công nghệ được đặt lên hàng đầu.

Trong thời đại ngày nay, cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại với nhiều thành tựu mới đã và đang tác động sâu sắc đến nền sản xuất của xã hội trên mọi khía cạnh. Từ nội dung đến hình thức, từ tính chất đến quy mô, sự tác động này còn diễn ra dưới một số hình thức phi truyền thống và ra đời nhiều lĩnh vực có tính chất ảo nhờ sự phát triển của công nghệ thông tin. Tất cả những biểu hiện này đã cho thấy khoa học và công nghệ ngày càng đóng vai trò quan trọng, quyết định, là yếu tố không thể thiếu, gắn liền với sản xuất và trở thành động lực mạnh mẽ thúc đẩy sản xuất phát triển. Một số ngành khoa học cơ bản công nghệ cao như: sinh học, vũ trụ, hải dương học, năng lượng, vật liệu mới, đặc biệt trong những năm gần đây nổi lên về khoa học số, kinh tế số, và sự phát triển mạnh mẽ của môi trường số^[6] đã tạo nên làn sóng chuyển dịch cơ cấu của nền kinh tế thế giới mà khởi đầu từ các nước phát triển. Cùng với sự dịch chuyển cơ cấu, lao động thủ công từng bước được thay thế bằng máy móc, sản xuất thủ công trong nông nghiệp cũng từng bước thay đổi về tính chất và quy mô, các lĩnh vực sản xuất phi vật chất ngày càng đóng vai trò quan trọng và chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu nền kinh tế. Tỷ trọng các lĩnh vực sản xuất trực tiếp, thủ công, những ngành nghề giá trị gia tăng thấp ngày càng giảm. Không chỉ có vậy, sự phát triển của nền sản xuất xã hội dẫn đến sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế mà không có sự tách biệt. Điều này tạo điều kiện cho các quốc gia có thể khai thác, tận dụng những ưu thế của thời đại, tranh thủ kinh nghiệm của các nước đi trước để phát triển.

2. Ý nghĩa của tư tưởng C.Mác về khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp đối với Việt Nam trong phát triển kinh tế tri thức

Nếu như kinh tế tài nguyên có đặc trưng là phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên của vùng, miền mà không dễ dàng để quốc gia này sử dụng của quốc gia khác, thì với nền kinh tế tri thức, nó đã vượt ra khỏi ranh giới quốc gia dân tộc, các nước có thể cùng tận hưởng tri thức mà nhân loại đạt được.

Nhận thấy vai trò và tầm quan trọng đó nên Đảng ta khẳng định: "Quá trình quốc tế hóa sản xuất và phân công lao động diễn ra ngày càng sâu rộng. Việc tham gia vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu đã trở thành yêu cầu đối với các nền kinh tế, kinh tế tri thức phát triển mạnh, do đó con người và tri thức càng trở thành nhân tố quyết định sự phát triển của mỗi quốc gia"⁽⁶⁾.

Đến Đại hội XII của Đảng (năm 2016) nhấn mạnh tiếp tục được bổ sung và nhấn mạnh: "Phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ, làm cho khoa học - công nghệ thực sự là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, kinh tế tri thức"⁽⁷⁾. Đại hội XIII Đảng ta tiếp tục khẳng định chủ trương nhất quán này là: "Thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, phát triển các ngành, lĩnh vực, các doanh nghiệp trên nền tảng ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu của khoa học - công nghệ, nhất là cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư"⁽⁸⁾; "đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo"⁽⁹⁾; "chuyển mạnh nền kinh tế sang mô hình tăng trưởng dựa trên năng suất, tiến bộ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhân lực chất lượng cao"⁽¹⁰⁾.

Trong Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng ta tiếp tục nhấn mạnh: "Khẩn trương, quyết liệt đổi mới và hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển khoa học công nghệ phù hợp với nguyên tắc thị trường, chuẩn mực và thông lệ quốc tế; hoàn thiện cơ chế, chính sách vượt trội, phù hợp với đặc thù của lao động sáng tạo; tháo gỡ dứt điểm các nút thắt, rào cản trong hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, trọng tâm là cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, cơ chế tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp khoa học công nghệ; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là công nghệ mới, công nghệ cao"⁽¹¹⁾.

Có thể khẳng định, kinh tế tri thức ra đời phản ánh một quan niệm phát triển mới về chất của nền kinh tế thế giới khi mà tri thức khoa học vừa là nội dung, vừa là động lực của sản xuất. Lịch sử phát

triển của nhân loại đã chứng minh tri thức khoa học và công nghệ là một trong những nhân tố thúc đẩy phát triển sản xuất. Xu thế này ngày càng tăng, thể hiện rõ thông qua việc nhân loại chú trọng vào phát triển chiều sâu. Các nước phát triển ngày càng quan tâm đến những ngành nghề sản xuất có giá trị gia tăng cao, ít vốn, ít tài nguyên. Đối với các nước phát triển, nền kinh tế tài nguyên đã lùi vào quá khứ, với hiện tại là sức mạnh của trí tuệ, của khối óc. Trước kia, nền sản xuất xã hội còn ở trình độ thấp, đặc biệt là kinh tế nông nghiệp, bóng dáng của tri thức còn ở mức độ thấp, do vậy ít làm thay đổi các yếu tố của sản xuất, không có sự tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của xã hội. Xã hội phương Tây đã phải trải qua hàng nghìn năm phong kiến. Trong giai đoạn này, sức sản xuất và sự phát triển của khoa học không có nhiều ý nghĩa trong việc thúc đẩy xã hội phát triển so với thời kỳ tư bản. Các nước phương Đông còn thể hiện rõ hơn với việc tồn tại mấy nghìn năm phong kiến, nhưng rốt cuộc, nền sản xuất cũng không có những thay đổi về phương thức. Cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật lần thứ nhất nổ ra cuối thế kỷ XVII, với đặc trưng là máy móc ra đời thay thế lao động chân tay, thúc đẩy bước chuyển biến từ kinh tế nông nghiệp sang kinh tế công nghiệp đã làm cho lượng của cải của xã hội tăng lên hàng trăm lần so với tất cả các giai đoạn trước cộng lại. Đến giữa thế kỷ XX, đặc biệt là từ những năm 70 của thế kỷ XX trở lại đây, cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại mà nội dung chính là tập trung vào những lĩnh vực công nghệ cao đã tiếp tục khẳng định và chứng minh giá trị của tri thức cũng như vai trò của nó trong việc tạo ra của cải của xã hội. Kinh tế tri thức với ưu điểm vượt trội so với các nền kinh tế trước nó ở chỗ không có sự giới hạn về chất và lượng, điều mà kinh tế tài nguyên không thể có được. Một giá trị, một chân lý tưởng như đơn giản nhưng nhân loại phải mất nhiều thế kỷ mới nhận thức đầy đủ và ngày nay, nhiều nước đã có sự đầu tư thích đáng nhằm khai thác nguồn "tài nguyên" này. Quan điểm của C.Mác về vai trò của khoa học, kỹ thuật đối với nền sản xuất xã hội đã thể hiện những dự báo thiên tài cũng như tầm vóc

trí tuệ của ông trong việc dẫn dắt nhân loại tiến tới tự giải phóng cho mình.

Có thể nói rằng, chưa bao giờ và chưa khi nào khoa học có vai trò to lớn và ngày càng rõ ràng như hiện nay đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Nó là một yếu tố của sản xuất, nhưng khác về cơ bản với các yếu tố vốn và lao động ở chỗ: *Thứ nhất*, tri thức khoa học có tính chất mở, tức là việc một người sử dụng một khối lượng tri thức nhất định không ngăn ngừa được người khác sử dụng cùng những khối lượng tri thức đó. Nói một cách hình ảnh như Thomas Jeffersen thì "ông ta là người nhận được ý tưởng của tôi, tự mình đã nhận được kiến thức mà không làm giảm kiến thức của tôi, vì ông là người châm dây thấp nên ở chỗ của tôi; đã nhận được ánh sáng mà không làm cho tôi bị tối đi"⁽²⁾. *Thứ hai*, tri thức khoa học có tính chất không thể bị loại trừ, tức là khi một mẫu tri thức đã ở trong lĩnh vực công cộng, thì người tạo ra tri thức đó rất khó ngăn không cho người khác dùng. Với hai tính chất này, tri thức khoa học được coi là một loại hàng hóa công cộng mà người dùng thường không phải trả phí.

Như vậy, cùng với sự phát triển ngày càng mạnh mẽ của tri thức khoa học, cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại đã tạo nên sức mạnh thúc đẩy sự ra đời của kinh tế tri thức - "kinh tế trong đó sự sản sinh ra, phổ cập và sử dụng tri thức giữ vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển kinh tế, tạo việc làm và của cải, nâng cao chất lượng cuộc sống"⁽³⁾. Hiện nay yếu tố nổi bật trong kinh tế tri thức thời điểm hiện tại là cho thấy rằng so với các yếu tố sản xuất truyền thống thì tri thức khoa học đã vượt qua rất xa.

Để từng bước hội nhập và phát triển kinh tế tri thức, một trong những cách thức được chúng ta xác định là "đi tắt đón đầu". Trong bối cảnh chuyển đổi từ nền kinh tế nông nghiệp là chủ yếu sang kinh tế tri thức thì yêu cầu và nhiệm vụ đặt ra là phải hết sức chủ động nắm bắt các tri thức khoa học và công nghệ mới của thời đại để hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Cùng với đó là phát triển đồng bộ các ngành công nghiệp và dịch vụ có hàm lượng khoa học công nghệ cao. Chúng ta vừa tiến

hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa, vừa xây dựng và phát triển kinh tế tri thức chứ không phát triển tuần tự như một số nước đã đi trong lịch sử. Đây là một sự phát triển tuần tự nhảy vọt. Chỉ có như thế thì kinh tế mới tăng trưởng nhanh, mới tránh được hậu quả tai hại của việc đơn thuần phát triển công nghiệp chế tạo gây ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên, thất nghiệp, tăng trưởng chậm... Để rút ngắn được khoảng cách tri thức, thu hẹp dần khoảng cách giàu nghèo giữa nước ta với các nước trên thế giới, đòi hỏi chúng ta phải có đủ năng lực trí tuệ, có khả năng sáng tạo, nắm bắt và làm chủ các tri thức mới của thời đại, chủ động hội nhập quốc tế, phát huy lợi thế so sánh của mình. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển, phải hết sức coi trọng các quy luật khách quan, không nóng vội, đốt cháy giai đoạn.

Với tư cách là một xu thế phát triển của thời đại, kinh tế tri thức mang lại cơ hội to lớn cho mọi quốc gia trên thế giới, vấn đề là cách tiếp cận và khai thác thời cơ cho sự phát triển đất nước. Để hình thành và phát triển kinh tế tri thức, nhất thiết chúng ta phải phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao. Nhận thức được ý nghĩa và vai trò to lớn của nguồn nhân lực đối với sự phát triển đất nước, Đảng ta đã xác định: "giáo dục và đào tạo có sứ mệnh nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng phát triển đất nước, xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam. Phát triển giáo dục và đào tạo cùng với phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu"⁽¹⁴⁾. Rằng, "phát triển khoa học và công nghệ nhằm mục tiêu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển kinh tế tri thức, vươn lên trình độ tiên tiến của thế giới"⁽¹⁵⁾.

Với truyền thống cùng những phẩm chất tốt đẹp của con người Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng, chúng ta đang có nhiều thuận lợi để từng bước tranh thủ ngoại lực, phát huy nội lực nhằm xây dựng một chế độ chính trị - xã hội ổn định, vị thế quốc tế ngày nâng cao, quan hệ quốc tế ngày càng phát triển và sự thống nhất, đoàn kết toàn xã hội. Cùng với những giá trị lịch sử và phẩm chất

hiếu học, khả năng sáng tạo, tiếp thu công nghệ mới nhanh là cơ sở để chúng ta tin tưởng vào sự phát triển kinh tế tri thức, từng bước giải phóng mọi nguồn lực của xã hội, tiến tới thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

3. Giải pháp phát huy vai trò của khoa học - công nghệ trong phát triển kinh tế tri thức ở Việt Nam hiện nay

Để thực hiện được mục tiêu trên, cùng với việc tiếp tục nghiên cứu đầy đủ về kinh tế tri thức, chúng ta cần xây dựng hệ thống các giải pháp nhằm thích ứng với xu thế thời đại, đó là vấn đề hết sức cần thiết. Cùng với việc phát huy sức mạnh nội lực, khắc phục những hạn chế, việc học hỏi kinh nghiệm của các nước đi trước là một yêu cầu cần thiết. Để phát triển lực lượng sản xuất đi đôi với từng bước hoàn thiện quan hệ sản xuất nhằm phát triển kinh tế tri thức, chúng ta phải tập trung phát triển khoa học và công nghệ sản xuất trực tiếp hàng đầu. Nhờ đó, hàm lượng chất xám kết tinh trong sản phẩm ngày càng tăng cao, tạo ra sức cạnh tranh mạnh mẽ cho nền kinh tế. Nói cách khác, khoa học phải gắn liền với sản xuất, thành tựu khoa học cần phải được ứng dụng rộng rãi trong sản xuất. Vận dụng tư tưởng của C.Mác về khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp với tư cách một lý luận nền tảng cho sự phát triển kinh tế tri thức ở nước ta hiện nay, để phát triển kinh tế tri thức phù hợp với xu thế của thời đại và hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam, để hoạt động khoa học và công nghệ phát huy được vai trò của nó đối với sự phát triển của lực lượng sản xuất, chúng ta cần thực hiện tốt một số giải pháp chủ yếu sau:

Thứ nhất, xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ quốc gia. Xây dựng cơ sở hạ tầng cho nghiên cứu và phát triển khoa học và công nghệ, có định hướng đầu tư và huy động nguồn lực tài chính cho phát triển khoa học và công nghệ, đặc biệt chú trọng củng cố và thành lập mới các đơn vị nghiên cứu và triển khai có đủ khả năng nắm bắt và làm chủ các công nghệ mới. Trong điều kiện nên khoa học và công nghệ nước ta còn hạn chế, để phát triển kinh tế tri thức, chúng ta vừa phải nghiên cứu

sáng tạo tri thức mới, vừa phải nghiên cứu ứng dụng tri thức và công nghệ tiên tiến của các nước đi trước. Do đó, phát triển khoa học và công nghệ đòi hỏi chúng ta phải chủ động hội nhập và tăng cường hợp tác quốc tế.

Thứ hai, phát huy khả năng sáng tạo của cá nhân và tập thể, của mọi tầng lớp nhân dân, mọi thành phần kinh tế trong việc phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa bằng việc đổi mới cơ chế, chính sách, cải cách hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, đặc biệt là cơ chế tài chính, góp phần khai thông các nút thắt. Qua đó, góp phần đưa những sáng kiến, phát minh, sáng chế vào sản xuất, phát triển sản phẩm mới, dịch vụ mới, khai thác thị trường mới, sáng tạo ra phương thức quản lý mới, hình thức tổ chức mới.

Thứ ba, xây dựng chế độ đãi ngộ và cơ chế tuyển chọn, trọng dụng nhân tài. Cơ chế đãi ngộ phải mang tính quần chúng, tức là phải động viên được mọi tầng lớp nhân dân tham gia cải tiến lao động, sáng tạo tri thức mới. Xây dựng cơ chế tài chính, thi đua, khen thưởng từ cá nhân đến tập thể, từ công nhân, nông dân đến các nhà khoa học. Trong những năm gần đây, nhiều phát minh, sáng chế của nông dân và những người lao động trực tiếp đã mang lại hiệu quả và có tính thực tiễn cao. Đây là một nguồn tri thức trực tiếp và do vậy, cần có cơ chế đúng đắn để góp phần tạo ra động lực cho việc đổi mới sản xuất.

Thứ tư, có cơ chế đổi mới toàn diện và hiệu quả công tác giáo dục và đào tạo phải coi giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu và là đầu tàu cho sự phát triển kinh tế - xã hội hiện nay. Đổi mới giáo dục theo hướng mở, coi trọng giáo dục tư duy chứ không phải nhồi nhét kiến thức. Tôn trọng những nét riêng biệt, độc đáo của người học, góp phần khai thác năng lực tiềm ẩn của mỗi cá nhân cho các lĩnh vực chuyên môn. Bên cạnh đó, cần xây dựng phong trào mọi người đều học, học thường xuyên, liên tục, học suốt đời, học ở trường, ở lớp và học cải tiến bộ, cải mới.

Như vậy, thời đại ngày nay có đặc trưng cơ bản là khoa học và công nghệ đang có những bước tiến

nhảy vọt, kinh tế tri thức có vai trò ngày càng nổi bật trong quá trình phát triển của lực lượng sản xuất. Sự phát triển của kinh tế tri thức với bốn trụ cột là công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ năng lượng mới, công nghệ vật liệu mới là minh chứng rõ ràng nhất, sâu sắc nhất, đúng đắn nhất cho tư tưởng của C.Mác về khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp hàng đầu. Từ điều kiện cụ thể thực tiễn hiện nay, Đảng ta xác định giáo dục và đào tạo nhằm tạo ra nguồn nhân lực có đủ trí tuệ, khả năng để tiếp cận, vận dụng và sáng tạo các tri thức, công nghệ mới cùng với khoa học và công nghệ là "quốc sách hàng đầu". Có thể nói, phát triển khoa học và công nghệ, đưa khoa học và công nghệ trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp hàng đầu là vấn đề quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội để từng bước hình thành và phát triển kinh tế tri thức ở nước ta hiện nay./.

(1) C.Mác và Ph.Ăngghen (2004), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, T.23, tr.269.

(2) C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, T.4, tr.187.

(3), (4) C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, T.46, phần 2, tr.372,367.

(5) C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, T.1, tr.580.

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị Quốc gia, tr.96 - 97.

(7) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII (2016), *Văn phòng Trung ương Đảng*, tr.119.

(8), (9), (10) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.1, tr.121,115,120.

(11) Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng (2025), Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.39.

(12) Dẫn theo: Nguyễn Thanh Bình, *Kinh tế tri thức và những phác thảo đặt ra cho giáo dục và đào tạo*, Tạp chí Thông tin khoa học giáo dục, số 81/2000, tr.75.

(13) Đặng Hữu, *Kinh tế tri thức - thời cơ và thách thức đối với Việt Nam*, Tạp chí Cộng sản, số 8/2001, tr.21.

(14), (15) Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị Quốc gia, tr.77,78.